

Số: 349/QĐ-BĐKH

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2022
của Cục Biến đổi khí hậu

CỤC TRƯỞNG CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 1266/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2588/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giao, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Cục Biến đổi khí hậu với các số liệu tại biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Thứ trưởng Lê Công Thành (để báo cáo);
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước Ba Đình;
- Lưu: VT, VP, KHTC.

CỤC TRƯỞNG



Tăng Thế Cường

CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 349/QĐ-BĐKH ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó			
				Văn phòng	Trung tâm bảo vệ tầng ô-dôn và phát triển kinh tế các-bon thấp	Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu	VPUBQG
A	Dự toán thu ngân sách nhà nước	-	-	-	-	-	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	94.094	94.094	84.796	1.947	7.251	100
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (LOẠI 340 KHOẢN 341)	6.604	6.604	6.504	-	-	100
1	Kinh phí tự chủ	6.044	6.044	6.044	-	-	-
1.1	Lương, các khoản có tính chất lương, đóng góp theo lương	4.458	4.458	4.458	-	-	-
1.2	Chi thường xuyên theo biên chế công chức (đã bao gồm kinh phí mua sắm, sửa chữa)	1.343	1.343	1.343	-	-	-
1.3	Chi thường xuyên bổ sung theo kế hoạch nhiệm vụ hằng năm	243	243	243	-	-	-
a	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	30	30	30	-	-	-
-	<i>Thông tư quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải.</i>	30	30	30	-	-	-
b	Thanh tra, kiểm tra	200	200	200	-	-	-
c	Chi trợ cấp thôi việc	13	13	13	-	-	-

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó			
				Văn phòng	Trung tâm bảo vệ tầng ô-dôn và phát triển kinh tế các-bon thấp	Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu	VPUBQG
2	Kinh phí không tự chủ	560	560	460	-	-	100
	<i>Hoạt động điều phối thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26</i>	200	200	200	-	-	-
	<i>Hoạt động điều phối thực hiện các điều ước quốc tế về bảo vệ tầng ô-dôn</i>	100	100	100			
	<i>Văn phòng Phân ban Việt Nam - Hà Lan</i>	160	160	160	-	-	-
	<i>VP Ủy ban quốc gia về BĐKH</i>	100	100	-	-	-	100
II	SỰ NGHIỆP KHCN (LOẠI 100 KHOẢN 103)	1.140	1.140	340	-	800	-
	<i>Đề tài cấp bộ chuyển tiếp</i>	-	-	-	-	-	-
	<i>Đề tài cấp bộ mở mới</i>	800	800			800	
	TNMT.2022.01.44:Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn đề xuất cơ chế chính sách thúc đẩy doanh nghiệp tham gia ứng phó với biến đổi khí hậu thân thiện khí hậu	800	800	-	-	800	-
	<i>Đề tài cấp cơ sở</i>	-	-	-	-	-	-
	<i>Nhiệm vụ KHCN khác:</i>	340	340	340	-	-	-
	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	280	280	280	-	-	-
	Quản lý hoạt động KHCN	60	60	60	-	-	-
	Giải thưởng Khoa học Công nghệ	-	-		-	-	-
III	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (LOẠI 280 KHOẢN 332)	67.410	67.410	64.012	1.947	1.451	-
III.1	Vốn trong nước	6.500	6.500	3.102	1.947	1.451	-
1	Các nhiệm vụ dự án chuyên môn	4.155	4.155	1.407	1.500	1.248	-

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó			
				Văn phòng	Trung tâm bảo vệ tầng ô-dôn và phát triển kinh tế các-bon thấp	Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu	VPUBQG
1.1	Nhiệm vụ chuyển tiếp	3.355	3.355	1.407	700	1.248	-
	Đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính ở Việt Nam	885	885	234		651	
	Đánh giá hiệu quả của các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu tại đồng bằng sông Cửu Long, đề xuất các giải pháp ưu tiên phát triển bền vững	1.020	1.020	423		597	-
	Kiểm kê khí nhà kính năm 2018 trong lĩnh vực sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp (LULUCF) phục vụ việc xây dựng các báo cáo quốc gia và đóng góp do quốc gia tự quyết định	700	700	-	700	-	-
	Phân tích các yêu cầu đánh giá nỗ lực toàn cầu (GST) của quốc tế và đánh giá khả năng đáp ứng của Việt Nam phục vụ xây dựng quy trình trong nước tham gia GST cho Việt Nam theo quy định của Thỏa thuận Paris	50	50	50			
	Nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai	700	700	700	-	-	-
1.2	Nhiệm vụ mở mới	800	800	-	800	-	-
	Kiểm kê khí nhà kính năm 2020 trong lĩnh vực sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp (LULUCF) phục vụ việc xây dựng các báo cáo quốc gia và đóng góp do quốc gia tự quyết định	800	800	-	800	-	-
2	Các nhiệm vụ đặc thù	1.250	1.250	600	447	203	-
	Chương trình quốc gia về bảo vệ tầng ô-dôn	300	300	-	300		-
	Thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu	350	350	-	147	203	-
	Thông tin về biến đổi khí hậu phục vụ công tác quản lý	300	300	300	-	-	-
	Tổ điều phối Đồng bằng sông Cửu Long	-	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó			
				Văn phòng	Trung tâm bảo vệ tầng ô-dôn và phát triển kinh tế các-bon thấp	Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu	VPUBQG
	Báo cáo lượng tiêu thụ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính theo Nghị định thư Montreal	300	300	300	-	-	-
3	Các nhiệm vụ dự án nước ngoài (vốn đối ứng)	1.095	1.095	1.095	-	-	-
	Kế hoạch quản lý loại trừ các chất HCFC của Việt Nam, giai đoạn II	280	280	280	-	-	-
	Hỗ trợ Việt Nam thực hiện Thỏa thuận Paris (VN-SIPA)	415	415	415	-	-	-
	Hỗ trợ lên kế hoạch và thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định tại Việt Nam (SPI-NDC)	400	400	400	-	-	-
III. 2	Vốn ngoài nước (Vốn viện trợ)	60.910	60.910	60.910	-	-	-
	Kế hoạch quản lý loại trừ các chất HCFC của Việt Nam, giai đoạn II	57.109	57.109	57.109	-	-	-
	Tăng cường năng lực thực hiện Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và Bản sửa đổi, bổ sung Kigali ở Việt Nam (ISP)	2.707	2.707	2.707	-	-	-
	Xây dựng báo cáo cập nhật 2 năm 1 lần lần thứ ba cho Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu	1.094	1.094	1.094	-	-	-
IV	SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (LOẠI 250 KHOẢN 27)	18.940	18.940	13.940	-	5.000	-
1	Vốn trong nước	5.475	5.475	475	-	5.000	-
1.1	Nhiệm vụ chuyển tiếp	-	-	-	-	-	-
1.2	Nhiệm vụ mở mới	5.000	5.000	-	-	5.000	-
	Điều tra khảo sát, đánh giá hiện trạng phát thải khí mê-tan cho năm 2020 và đề xuất Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030	4.000	4.000	-	-	4.000	-
	Kiểm kê khí nhà kính trong lĩnh vực chất thải	41.000	1.000	-	-	1.000	-

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó			
				Văn phòng	Trung tâm bảo vệ tầng ô-dôn và phát triển kinh tế các-bon thấp	Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu	VPUBQG
1,3	Các nhiệm vụ dự án nước ngoài (vốn đối ứng)	475	475	475	-	-	-
	Xây dựng thông báo quốc gia lần thứ tư của Việt Nam cho Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu	100	100	100	-	-	-
	Hỗ trợ xây dựng và thực hiện Kế hoạch quốc gia về thích ứng với biến đổi khí hậu của Việt Nam	375	375	375	-	-	-
2	Vốn ngoài nước (Vốn viện trợ)	13.465	13.465	13.465	-	-	-
1.1	Xây dựng thông báo quốc gia lần thứ tư của Việt Nam cho Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu	4.354	4.354	4.354	-	-	-
1.2	Hỗ trợ xây dựng và thực hiện Kế hoạch quốc gia về thích ứng với biến đổi khí hậu của Việt Nam	9.111	9.111	9.111	-	-	-

th